

An Khê, ngày 05 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2019 của thị xã An Khê.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trong quý III/2019, UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, quán triệt thực hiện nghiêm túc, bám sát sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền cấp trên về CCHC, cụ thể: Kế hoạch khắc phục những nội dung còn hạn chế của Chỉ số CCHC năm 2018 và duy trì, nâng cao Chỉ số trong những năm tiếp theo; văn bản về việc chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế qua kết quả kiểm tra CCHC trên địa bàn thị xã năm 2019 (*sau khi có kết luận của Đoàn kiểm tra tỉnh về kiểm tra công tác CCHC tại thị xã*); Báo cáo khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra CCHC năm 2019 (*Báo cáo số 404/BC-UBND ngày 20/8/2019*); Báo cáo về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục nhằm duy trì và nâng cao chỉ số CCHC năm 2019 và những năm tiếp theo (*Báo cáo số 406/BC-UBND ngày 21/8/2019*).

Đồng thời, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã năm 2019 (*Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 05/7/2019*); văn bản về việc xử lý, khắc phục hồ sơ chậm trễ trên hệ thống một cửa điện tử liên thông (*văn bản số 1145/UBND-VP ngày 04/9/2019*).

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện theo nội dung Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/3/2019 về kiểm tra công tác CCHC năm 2019 trên địa bàn thị xã; Đoàn Kiểm tra CCHC của thị xã đang thực hiện kiểm tra CCHC tại 11 UBND các xã, phường (*đến thời điểm hiện tại, đã kiểm tra 05/11 xã, phường*).

4. Về công tác tuyên truyền

Theo Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/12/2018 về Tuyên truyền công tác CCHC năm 2019 của thị xã An Khê; UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, của tỉnh, thị xã; Các văn bản QPPL của HDND, UBND tỉnh; công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát trong ban hành văn bản QPPL.

Trong quý III năm 2019, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã đã xây dựng và tuyên truyền các tin, bài liên quan đến công tác CCHC của thị xã, cụ thể: Chuyên mục Phát thanh: 03 chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật”, 01 chuyên mục “CCHC”;

Chuyên mục Truyền hình: 03 chuyên mục “Tìm hiểu về pháp luật”; Tin, bài: 12 tin, bài Phát thanh – Truyền hình, 15 lượt văn bản pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Trong quý III năm 2019, UBND thị xã không ban hành văn bản QPPL.

Ngày 05/8/2019, UBND thị xã ban hành văn bản số 625/UBND-TP về triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thị xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Rà soát, đánh giá TTHC

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về việc ban hành kế hoạch công tác kiểm soát TTHC năm 2019, UBND thị xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND thị xã hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường lựa chọn, đăng ký nội dung rà soát, đánh TTHC hoặc nhóm TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương để đăng ký rà soát, đánh giá.

Trong quý III, qua rà soát, các thủ tục, nhóm TTHC đang áp dụng trên địa bàn thị xã đều đảm bảo theo quy định. Do đó, UBND thị xã không đăng ký rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã và các xã, phường trên địa bàn và có văn bản báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ.

2.2. Về công khai TTHC.

Đến nay, 297 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và 185 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được niêm yết công khai đầy đủ trên bảng niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, các xã, phường. Đồng thời, công khai trên Công thông tin điện tử thị xã đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã.

Công khai đầy đủ Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và danh mục không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã.

2.3. TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: (thể hiện tại phụ lục chi tiết kèm theo).

2.4. Thực hiện chính sách, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường

- Thực hiện chính sách:

Ché độ phụ cấp, đồng phục, đeo thẻ đối với công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được thực hiện theo khoản 2, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Bố trí công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: từ ngày 15/10/2018, thực hiện Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND thị xã về việc thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, hiện nay các Phòng chuyên

môn và các cơ quan liên quan đã cử công chức đến làm việc. Đồng thời, Bưu điện thị xã cử nhân viên đến trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã để thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích.

Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã được hỗ trợ 350.000đ/tháng, đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh. Các công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thực hiện nghiêm túc việc đeo thẻ công chức khi làm việc.

- *Trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:*

Hiện nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu làm việc theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, cụ thể: đã bố trí khu vực công khai TTHC; khu vực công dân ngồi chờ và có đầy đủ ghế ngồi, bàn viết hồ sơ; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; khu vực cung cấp dịch vụ bưu chính công ích; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; các trang thiết bị (*máy lấy số xếp hàng tự động, các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính*); 100% TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã được đưa vào xử lý trên phần mềm một cửa điện tử.

2.5. Thực hiện các biểu mẫu theo quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường

UBND thị xã triển khai thực hiện đúng các biểu mẫu, sổ quản lý hồ sơ (*hoặc phần mềm theo dõi*) theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND thị xã quán triệt đến công chức, viên chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018 TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Hiện nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường quản lý hồ sơ thông qua Hệ thống Một cửa điện tử và Sổ theo dõi hồ sơ. Việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã được thực hiện đúng các thành phần hồ sơ như TTHC đã được niêm yết, công khai.

2.6. Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường

Trong quý III năm 2019, có 124 hồ sơ trễ hẹn thuộc lĩnh vực đất đai của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã. Trong đó, 124 hồ sơ có thư xin lỗi gửi đến công dân.

Nguyên nhân hồ sơ trễ hẹn và thực hiện xin lỗi công dân:

- Số lượng hồ sơ lĩnh vực đất đai nhiều, trong khi cơ quan chức năng thiếu cán bộ, công chức nên giải quyết không kịp thời;

- Cán bộ thụ lý giải quyết hồ sơ có sai sót trong lúc biên tập và gấp khó khăn trong việc xác định lại nhãn thửa theo quy định;

- Hệ thống lưu trữ hồ sơ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã An Khê chưa thường xuyên cập nhật chính lý biến động và không liên tục qua các thời kỳ nên gấp khó khăn trong việc tra cứu hồ sơ để thẩm tra, xác minh theo quy định đối với

thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; Một số hồ sơ do nguồn gốc thừa đất nhiều mục đích sử dụng khác nhau và phải chờ ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Một số thừa đất nằm trong quy hoạch nên cần xác định lại số hiệu thừa đất và tờ bản đồ theo quy định.

2.7. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND thị xã, UBND các xã, phường trong việc triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã ; ngày 26/3/2019, UBND thị xã ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

UBND thị xã thực hiện công khai đầy đủ các chuẩn mực, các quy định hành chính, công bố phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã¹; công khai số điện thoại đường dây nóng của Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã và người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

2.8. Việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã, UBND cấp xã được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018.

UBND thị xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã. Ngày 07/5/2018, UBND thị xã đã ban hành văn bản số 457/UBND-VP về việc triển khai thực hiện Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã và các xã phường, đã niêm yết công khai nội dung, cách thức và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

Đồng thời, ngày 10/5/2019, UBND thị xã tiếp tục ban hành Thông báo số 53/TB-UBND về việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn thị xã An Khê.

Trong quý III năm 2019, không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

3.1. Sắp xếp tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW

¹ Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

3.2. Giao biên chế

UBND thị xã ban hành văn bản về việc đề nghị thẩm định nhu cầu tuyển dụng năm 2019 và kế hoạch biên chế năm 2020 (bổ sung), gửi Sở Nội vụ tỉnh theo quy định. ban hành Tờ trình về việc xin chủ trương phân bổ chỉ tiêu số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp và tổ chức hội thuộc UBND thị xã năm 2019 gửi Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, cho chủ trương (Tờ trình số 1178/TTr-UBND ngày 29/8/2019) đảm bảo đúng chỉ tiêu, số lượng đã được UBND tỉnh quyết định phân bổ.

3.3. Tinh giản biên chế

UBND thị xã đang triển khai lập danh sách đối tượng tinh giản và dự trù kinh phí tinh giản biên chế năm 2020 gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Công tác quản lý đội ngũ CBCCVC của thị xã được thực hiện theo quy định của Luật CBCC, Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác bổ nhiệm, khen thưởng được quan tâm và chỉ đạo thực hiện; đồng thời các chế độ chính sách đối với CBCCVC thị xã được thực hiện kịp thời và đúng các quy định của Nhà nước. Trong quý III năm 2019, Chủ tịch UBND thị xã ban hành 01 Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Trưởng phòng Nội vụ, 01 Quyết định điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu; đồng thời, ban hành Quyết định quy chế nâng lương trước thời hạn đối với CBCCVC, người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

4.2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 của thị xã được thực hiện hiệu quả, đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Sở Nội vụ và kế hoạch, chỉ tiêu, kinh phí được UBND tỉnh giao theo văn bản số 127/SNV-CCVC ngày 24/01/2019 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019.

Đồng thời, trong quý III năm 2019, đã cử 138 lượt CBCC tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn: đăng ký dự tuyển lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp: 01 người; bồi dưỡng chức danh cấp xã: 22 người; tập huấn công tác CCHC: 24 người; bồi dưỡng kỹ năng phát triển cộng đồng: 52 người; tập huấn theo Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 24/4/2015: 11 người; tập huấn nghiệp vụ truyền thông, giảm nghèo: 25 người; bồi dưỡng công nghệ thông tin cho CCVC: 02 người; bồi dưỡng quản trị Hợp tác xã Nông nghiệp cho cán bộ trẻ năm 2019: 01 người.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định 141/2016/NĐ-CP:

UBND thị xã An Khê tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ nhằm chủ động trong việc quản lý biên chế và tài chính cho thủ trưởng của các đơn vị.

5.2. Kết quả thực hiện:

Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP: Kinh phí được đảm bảo nhu cầu chi tiêu về quản lý hành chính và tăng thu nhập cho CBCCVC; tăng cường tính tự chủ và công khai minh bạch trong sử dụng kinh phí, tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị; sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện quyền giám sát trong thực thi công vụ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Hiện nay, 100% cơ quan hành chính cấp thị xã đã thực hiện cơ chế tự chủ; 100% cơ quan ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công (18 cơ quan).

Về thực hiện theo cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP: Hiện nay, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn đã thực hiện cơ chế tự chủ; 100% đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

6. Hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước

6.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Ngày 02/4/2019, UBND thị xã đã ban hành văn bản số 357/UBND-VP về việc đăng ký thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, theo đó UBND thị xã đăng ký 109 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã; 81 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các xã, phường thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ 30%.

- Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm: không có phát sinh hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3: không có hồ sơ phát sinh.

- Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp tập trung vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (<http://dvc.gialai.gov.vn>): 29 TTHC.

6.2. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI:

- Thực hiện báo cáo kết quả theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg: Thực hiện đúng quy định (6 tháng và 1 năm).

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC có phát sinh đăng ký trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 01 TTHC thuộc lĩnh cấp đổi chứng minh nhân dân.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: Chưa phát sinh hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI: có 895 hồ sơ.

6.3. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thị xã có 11 đơn vị hành chính cấp xã và UBND thị xã đã công bố, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9001.

Trong quý III, UBND thị xã ban hành: Kế hoạch số 80 /KH-UBND ngày 23/8/2019 về việc kiểm tra hoạt động xây dựng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất

lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 tại UBND 11 xã, phường; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 tại UBND 11 xã, phường; theo đó, Văn phòng HĐND và UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-VP ngày 23/8/2019 về hoạt động kiểm tra xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 tại UBND 11 xã, phường (*đến thời điểm hiện tại, đã kiểm tra 05/11 xã, phường*).

6.4. Về ứng dụng công nghệ thông tin

Trong quý III, UBND thị xã ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử thị xã An Khê. Đồng thời, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cấp 146 chữ ký số cho các tổ chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các cá nhân là chủ tài khoản các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thị xã để giao dịch trực tuyến với Kho bạc nhà nước.

Nhìn chung, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan như sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Thư điện tử công vụ dùng chung cho toàn tỉnh, Phần mềm chữ ký số cho phòng do Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp. Việc sử dụng các hệ thống này đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực như giảm chi phí văn phòng phẩm, văn bản luân chuyển nhanh giữa các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã, góp phần giảm thiểu thời gian, giải quyết hồ sơ kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của thị xã được triển khai theo kế hoạch; hầu hết các cơ quan, đơn vị, xã, phường đã có sự quan tâm đến công tác CCHC, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực và lãnh đạo thực hiện, trong đó tập trung nâng cao chất lượng giải quyết theo TT HC; hệ thống Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được công khai, minh bạch; Công tác triển khai xây dựng, duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 được quan tâm thực hiện. Việc công khai các TT HC, quy trình, thời gian, phí, lệ phí của từng lĩnh vực được thực hiện nghiêm túc và niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã.

Các cơ quan, đơn vị có TT HC thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã đã có sự nỗ lực, cố gắng trong giải quyết TT HC cho công dân. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn cao hơn quý II năm 2019. Đối với hồ sơ trễ hẹn, đã thực hiện nghiêm túc văn bản xin lỗi công dân đối với hồ sơ trễ hẹn, tuy nhiên vẫn còn tồn tại:

- Việc giải quyết hồ sơ vẫn còn tình trạng trễ hẹn, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai đối với các thủ tục liên thông với Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Việc phối hợp giải quyết TT HC giữa các cơ quan hành chính chưa kịp thời; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TT HC vẫn còn chậm, nhất là việc chậm thao tác xử lý, luân chuyển hồ sơ trên Hệ thống một cửa, dẫn đến hồ sơ thực tế đúng hẹn nhưng hồ sơ trên hệ thống báo trễ.
- Phần mềm Hệ thống một cửa điện tử thường xuyên bị lỗi, gián đoạn nên việc nhập thông tin tiếp nhận hồ sơ bị chậm, thông tin báo trễ hồ sơ trên hệ thống không chính xác...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TÓI

1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính; sắp xếp lại và nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thị xã An Khê theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của BCH Trung ương Đảng khóa XII, giai đoạn 2018-2021.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ CBCCVC; chất lượng giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức.

3. Tiếp tục chỉ đạo công tác cải cách tài chính công, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính công khai, minh bạch tạo chủ động và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Thường xuyên rà soát, cập nhật và niêm yết công khai đầy đủ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP. Đồng thời, cập nhật đầy đủ thông tin vào Sổ theo dõi hồ sơ, Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả phải thể hiện đầy đủ thời gian (*giờ, phút*) trả hồ sơ cho công dân, tổ chức theo đúng quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP. Chấm dứt tình trạng nhận hồ sơ không thông qua hệ thống Một cửa điện tử; nhận hồ sơ tại phòng chuyên môn.

5. Tăng cường trách nhiệm giải quyết hồ sơ TTHC, hạn chế hồ sơ trễ hẹn, chủ động thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với tất cả hồ sơ xử lý quá hạn theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

6. Thực hiện ứng dụng CNTT, sử dụng các hệ thống thông tin điện tử của tỉnh đã đầu tư để đẩy mạnh CCHC, cụ thể:

- Thực hiện gửi, nhận, ký số văn bản điện tử qua trực tuyến thông văn bản điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 và 464/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, thực hiện tiếp nhận, gửi trả kết quả thực hiện TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Đầu tư cho ứng dụng CNTT, nhất là các ứng dụng, các hệ thống thông tin được đưa vào đánh giá trong Bộ chỉ số đánh giá mức độ chính quyền điện tử của tỉnh.

7. Thực hiện áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:

- Tiếp tục hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ CBCC trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL. Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành lại Hệ thống tài liệu và các quy trình tác nghiệp theo Bộ TTHC đã được cấp có thẩm quyền công bố.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi và ban hành lại quy trình kiểm soát hồ sơ, quy trình kiểm soát tài liệu cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị, phù hợp với

quy định của pháp luật hiện hành. Các phòng chuyên môn lập danh mục hồ sơ, danh mục tài liệu bao gồm cả danh mục kiểm soát tài liệu nội bộ và danh mục kiểm soát tài liệu bên ngoài theo đúng quy trình kiểm soát hồ sơ, quy trình kiểm soát tài liệu đã ban hành.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến HTQLCL tại cơ quan, đơn vị đảm bảo việc áp dụng thực sự có hiệu quả, góp phần tích cực trong cải cách, hiện đại hóa nền hành chính; Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi phiên bản áp dụng TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 theo đúng lộ trình quy định tại Văn bản số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công văn số 1179 UBND-KGVX ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Gia Lai (*chuyển đổi phiên bản trước ngày 30/6/2021*).

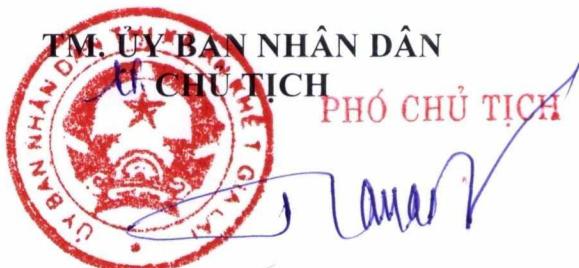
- Chỉ đạo các xã, phường đang áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 rà soát sửa đổi Hệ thống tài liệu cho phù hợp với yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đồng thời, thực hiện công tác duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 theo quy định.

8. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh, các văn bản về công tác CCHC Nhà nước, kết quả việc thực hiện công tác CCHC của thị xã... nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC Quý III năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, UBND thị xã báo cáo Sở Nội vụ tỉnh theo quy định./,nh

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV nh



Nguyễn Hữu Nguyên



TÔNG SỐ HỘ SƠ THỦ TỤC

Báo cáo kết quả thực hiện xin lỗi tố chiec, công damn đổi với các hồ sơ quá hạn giải quyết của thị xã An Khê

		Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong quý (hocket 6 tháng/năm)		Số hồ sơ giải quyết trong quý III		Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết		Lưu kè hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo	
TT	Lĩnh vực/TTHC	Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó	
		Số hồ sơ chưa giải quyết từ ngày mới trong quý III chuyển qua	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong quý III	Tổng số Giải quyết quá hạn	Giải quyết	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Số lần vi cá nhân	Đơn vị chịu trách nhiệm liên quan	Ghi chú
I	2	$3 = 4 + 5$	4	5	$6 = 7 + 8$	7	8	9	10
		$3 = 6 + 14$							11
9	Lĩnh vực Thi đua, Khen thưởng	7	0	7	6	6	0	0	Phòng Nội vụ
7	Lĩnh vực Văn hóa	32	0	32	32	0	0	0	Phòng Y tế
8	Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm (Thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).	9	0	9	9	0	0	0	Phòng GD và ĐT
9	Lĩnh vực GD-ĐT	56	0	56	56	0	0	0	0
a)	Đảng ủy dày thêm	2	2	2	2				
b)	Thành lập nhóm Mâm non tư thúc								
c)	Cấp lại bản sao bảng TN THCS, chỉnh sửa bảng	1	1	1	1				
c)	Thu tuc chuyển trường	53	53	53	53				
10	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	339	0	339	339	0	0	0	339
a)	Try cắp hàng tháng	123	0	123	123	0	0	0	339
b)	Chấn định trợ cấp	105	0	105	105	0	0	0	339
c)	Mai tang phi	75	0	75	75	0			
d)	Điều chỉnh trợ cấp	36	0	36	36	0			
B XÃ, PHƯỜNG	10.459	11	10.261	10.451	10.446	0	0	0	0
1	An phủ	3.074	0	3.074	3.074	0	0	0	23.761
2	An Tân	971	1	971	967	0	0	0	7.833
3	Tây Sơn	2525	0	2525	2525	0	0	0	4.580

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong quý (hoặc 6 tháng/năm)

Số hồ sơ giải quyết trong quý III

Lấy kê hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm bao cáo

TT	Lĩnh vực/TTHC	Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Chi									
		Số hồ sơ chưa giải quyết từ ngày 1/1/2018 đến ngày 31/12/2018	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong quý III	Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong quý III	Giai quyết quá hạn	Lý do	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Bộ phận	Văn bản	Số lần xin lỗi	Hình thức	Tổng số	Đang	Quá	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đang	Tổng	Chi								
		TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT								
1	2	$3 = 4 + 5$	4	$5 = 7+8$	7	8	9	10	11	12	13	14	$15=16+$	16	17	18	19	20	21	22	23	$24 = 25+26+27$	25	26	27	28	29
3	Ngoài Máy	291	0	291	291	0								0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	An Bình	1283	10	1273	1283	1278	0							5	5	0	0	0	0	0	0	0	2580	2575	0	5	0
5	An Phước	117	0	117	117	117	0							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Cầu An	221	0	221	220	220	0							1	1	0	0	0	0	0	0	0	563	562	0	1	0
7	Tú An	188	0	188	188	188	0							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Xuân An	489	0	489	486	486	0							3	3	0	0	0	0	0	0	0	1371	1368	0	3	0
9	Song An	836	0	836	836	836	0							0	0	0	0	0	0	0	0	0	2496	2496	0	0	0
10	Thành An	464	0	464	464	464	0							0	0	0	0	0	0	0	0	0	719	719	0	0	0
11																											